

YÊU CẦU PHÁP LÝ CỦA TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM THEO PHÁP LUẬT LIÊN MINH CHÂU ÂU BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

LEGAL REQUIREMENTS FOR PRODUCT LIABILITY UNDER EU LAW – LEGAL LESSONS FOR VIETNAM

Nguyễn Hữu Phúc

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng; phucnh@due.edu.vn

Tóm tắt - Trách nhiệm sản phẩm là khái niệm còn mới mẻ trong pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, số lượng vụ việc liên quan đến trách nhiệm này ngày một tăng trong thời gian gần đây. Những yêu cầu pháp lý cho trách nhiệm sản phẩm bao gồm việc nghĩa vụ chứng minh và biện pháp loại trừ trách nhiệm là hai khái niệm cần phải làm rõ nhằm nâng cao hiệu quả biện pháp bảo vệ người tiêu dùng. Với pháp luật tiến bộ của Châu Âu, các khái niệm đó đã được quy định chi tiết và cụ thể kèm theo việc áp dụng hiệu quả trên thực tiễn đã góp phần nên sự thành công của pháp luật Châu Âu. Phân tích quy định của Châu Âu nhằm có cách nhìn khái quát hơn và khắc phục mà văn bản luật Việt Nam hiện nay còn rất hạn chế.

Từ khóa - Yêu cầu pháp lý; trách nhiệm sản phẩm; pháp luật; Châu Âu; Việt Nam.

Abstract - Product liability is a fragile concept in Vietnam legal system. However, a wide range of cases related to such a concept have increased sharply. In fact, legal requirements include legal proof and development of risk defenses, which are probably clarified as two main definitions in order to protect consumer rights effectively. By analyzing the advanced development of EU law, this paper distinguishes the rules and practical experiences, resulting in better methods to improve legal framework regarding product liability in Vietnam.

Key words - legal requirements; product liability; law; EU; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trách nhiệm sản phẩm là trách nhiệm của nhà sản xuất, hay người bán mà sản phẩm khuyết tật của họ gây ra thiệt hại cho người sử dụng, người mua hay bên thứ ba có liên quan.¹ Học thuyết này trở nên phổ biến hơn sau khi hàng loạt trường hợp sản phẩm có khuyết tật xảy ra gây thiệt hại cho người tiêu dùng vào những năm 60 của thế kỷ trước. Điều này đã thôi thúc các nhà lập pháp đẩy nhanh việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bằng việc ban hành các văn bản pháp lý liên quan đến trách nhiệm sản phẩm. Châu Âu đã hình thành khung pháp lý cho vấn đề này vào những năm 80 nhằm đảm bảo tốt hơn quyền lợi người tiêu dùng.

Ngày 31/5/2016, 1184 thùng C2 tương đương với 10 tấn sản phẩm vừa bị thu hồi bởi quyết định của thanh tra Bộ y tế do hàm lượng chì trong nước giải khát này vượt quá mức cho phép. Theo các chuyên gia y tế của Việt Nam, nếu lượng chì ngấm 1mg/ngày trong vòng 1 tháng thì bệnh bắt đầu trông thấy là “lời” đen, thay đổi vị giác và nguy hiểm đến tính mạng.² Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là người tiêu dùng sẽ làm gì khi thiệt hại do sản phẩm bị khuyết tật gây ra. Có hay không việc người tiêu dùng phải cung cấp chứng cứ và chứng minh lỗi của nhà sản xuất nhằm yêu cầu bồi thường thiệt hại tại Việt Nam. So với Châu Âu, pháp luật của Liên minh này đã tiếp cận khái niệm trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt nhằm hỗ trợ tối đa việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đó là một trong những yêu cầu pháp lý đặt ra khi nghiên cứu về quy định trách nhiệm sản phẩm và học hỏi những kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Khái quát pháp luật Châu Âu và Việt Nam về yêu cầu

pháp lý của trách nhiệm sản phẩm Chủ thể chịu trách nhiệm sản phẩm

2.1.1. Pháp luật Liên minh Châu Âu (EU)

Bản chỉ thị 85/374/EEC được ban hành để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng đối với những thiệt hại về sức khỏe, tính mạng hoặc tài sản gây ra bởi sản phẩm có khuyết tật đồng thời tạo nền tảng cho sự thống nhất pháp luật các nước thành viên trong vấn đề trách nhiệm sản phẩm nhằm hướng đến việc xây dựng thị trường chung châu Âu. Bản chỉ thị 85/374/EEC cũng tạo nên sự cân bằng lợi ích giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng thông qua các hạn mức của trách nhiệm sản phẩm và các trường hợp miễn giảm trách nhiệm của nhà sản xuất, đồng thời cũng tạo điều kiện cho người bị thiệt hại có cơ sở pháp lý để yêu cầu bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra.³

Theo nguyên tắc trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt thì nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngay cả khi nhà sản xuất không có lỗi trong việc gây ra thiệt hại miễn là sản phẩm của những người cung ứng này có khuyết tật hay không khuyết tật.⁴ Chế độ trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt cho phép người bị thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra được quyền khởi kiện nhà sản xuất mà không cần chứng minh lỗi của nhà sản xuất.

Để thắng một vụ kiện liên quan đến trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt, theo điều 4 của Bản chỉ thị 85/374 người bị thiệt hại phải chứng minh được:

- Sản phẩm của nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ hoặc bất kì người nào trong chuỗi cung ứng sản phẩm có khuyết tật. Và khuyết tật của sản phẩm phải chứa đựng sự nguy hiểm bất hợp lý.

¹ Bryan A. Garner, ed., *Từ Điển Black Law (Black's Law Dictionary)*, Nxb. Thomas Reuters, Mỹ, năm 2009, tr. 1328.

² Trần Ngọc Kha, “Thiệt Hại, Ai Đền?”, <http://daidoanket.vn/tham-vanampphan-bien/thiet-hai-ai-den/103990> (accessed July 27, 2016).

³ Whitaker Simon, *The Development of Product Liability* (Cambridge University Press, 2010), 45.

⁴ Điều 3 khoản 2 Bản chỉ thị 85/374

- Có thiệt hại xảy ra, có thể là thiệt hại về sức khỏe, tính mạng hoặc thiệt hại về tài sản.
- Khuyết tật của sản phẩm là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng.

Đây là nghĩa vụ chứng minh của người tiêu dùng khi có thiệt hại xảy ra. Với nghĩa vụ này, người tiêu dùng đã tránh được việc chứng minh lỗi từ phía nhà sản xuất. Trên thực tế, lỗi là yếu tố rất khó để chứng minh kể cả đó là nghĩa vụ từ người tiêu dùng lẫn người xem xét, đánh giá chứng cứ như toà án.⁵ Bằng quy định này, Bản chỉ thị đã tạo một cơ chế pháp lý hữu hiệu nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi người tiêu dùng.

Theo điều 7 mục e của Bản chỉ thị, nhà sản xuất chỉ được miễn trách nhiệm sản phẩm khi họ chứng minh được rằng *“tình trạng khoa học và kỹ thuật tại thời điểm đưa sản phẩm vào lưu thông trên thị trường không cho phép khả năng nhận biết được các khuyết tật”*.⁶ Theo quy định này, Ủy ban muốn nhấn mạnh vào yếu tố “nhận biết” khi xem xét khía cạnh rủi ro phát triển. Điều này có nghĩa là việc phát hiện ra khuyết tật dựa vào tính khách quan của tình trạng khoa học kỹ thuật lúc sản phẩm được lưu thông chứ không phải kiến thức hay khả năng nhận biết được khuyết tật của nhà sản xuất hay những nhà sản xuất tương tự. Lấy một ví dụ điển hình từ vụ kiện nổi tiếng của Anh vào năm 1985, nguyên đơn đã nhiễm vi rút Hepatitis C sau khi truyền máu tại một cơ sở huyết học.⁷ Theo lời giải thích của Toà Châu Âu, bị đơn không thể dùng quy định điều 7 (e) để miễn trách nhiệm sản phẩm khuyết tật vì “sản phẩm này được biết với tư cách là thông tin có thể kiểm soát được”.⁸ Việc máu nhiễm vi rút Hepatitis A và B (một loại vi rút gây viêm gan) đã được phát hiện vào thập niên 60 tại Đức và có thể tiếp tục phát triển thêm loại vi rút mới theo đường truyền máu và ẩn chứa nhiều rủi ro. Vì vậy, đối với trường hợp của Anh, thẩm phán cho rằng đây là thông tin có thể tiếp cận được và bị đơn không được miễn trừ điều khoản rủi ro phát triển.

2.1.2. Pháp luật Việt Nam

Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có một chế định riêng về trách nhiệm sản phẩm. Tuy nhiên, có rất nhiều văn bản quy định có liên quan đến vấn đề này, trong đó có ba văn bản chính có nhắc đến trách nhiệm của chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý là Bộ luật dân sự, Luật quản lý chất lượng hàng hoá và Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong đó, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là văn bản quy định trực tiếp đến cơ chế bảo vệ quyền lợi người bị thiệt hại do sản phẩm khuyết tật gây ra. Trong phạm vi bàn về yêu cầu khởi kiện, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là văn bản pháp luật chuyên ngành gắn với các quy định của các nước nhất sẽ được phân tích cụ thể.

Trong Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Điều 23 có quy định: *“Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa có*

trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp hàng hóa có khuyết tật do mình cung cấp gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tiêu dùng, kể cả khi tổ chức, cá nhân đó không biết hoặc không có lỗi trong việc phát sinh khuyết tật”. Như vậy, có thể khẳng định rằng, pháp luật Việt Nam có những điểm tiến bộ đáng kể khi quy định tương tự chế định trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt như Bản chỉ thị của Liên minh Châu Âu.⁹ So với nhiều nước trên thế giới, việc thừa nhận nguyên tắc này được xem là một điểm tiến bộ trong pháp luật Việt Nam.

Để thực hiện nguyên tắc này, người tiêu dùng sẽ phải có nghĩa vụ chứng minh để phù hợp quy định của pháp luật. Điều 25, 26, 42 là những quy định về nghĩa vụ chứng minh của các bên. Với ba điều luật này, đã phát sinh nhiều điểm bất hợp lý nếu như trong thực tế áp dụng vào các vụ kiện liên quan đến trách nhiệm sản phẩm. Theo đó, điều 25 khoản 2 có quy định: *“Người tiêu dùng, tổ chức xã hội có nghĩa vụ cung cấp thông tin, bằng chứng có liên quan đến hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ”*. Ngoài ra, điều 26 khoản 1 có quy định: *“Khi nhận được yêu cầu của người tiêu dùng, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cấp huyện có trách nhiệm yêu cầu các bên giải trình, cung cấp thông tin, bằng chứng hoặc tự mình xác minh, thu thập thông tin, bằng chứng để xử lý theo quy định của pháp luật”*. Với hai điều luật này, cơ quan quản lý sẽ yêu cầu bên thiệt hại cung cấp chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ. Việc này đồng nghĩa với việc nghĩa vụ chứng minh của người tiêu dùng liên quan đến cả việc chứng minh lỗi của nhà sản xuất.

Tuy nhiên, trong điều 42 khoản 1 của Luật có quy định *“Người tiêu dùng có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh trong vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, trừ việc chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ”*. Với cách quy định này, người tiêu dùng chỉ phải chứng minh thiệt hại, khuyết tật và mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và khuyết tật. Việc chứng minh không có lỗi lại thuộc nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.¹⁰

Ngoài ra, với khái niệm rủi ro phát triển, Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quy định điều khoản miễn trừ trách nhiệm, và nội dung điều luật phản ánh được tinh thần của khái niệm này. Theo quy định tại điều 24, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá và dịch vụ được miễn trừ trách nhiệm bồi thường khi chứng minh được *“khuyết tật của hàng hóa không thể phát hiện được với trình độ khoa học, kỹ thuật tại thời điểm tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa cung cấp cho người tiêu dùng”*. Có thể thấy được rằng, quy định điều 24 của Luật này gần giống với Bản chỉ thị khi dựa vào trình độ khoa học kỹ thuật để đưa ra yếu tố loại trừ trách nhiệm.

⁵ Christopher Hodges, *Product Liability European Laws and Practice*. (Sweet & Maxwell, 1993), tr. 322.

⁶ Theo quy định tại Điều 7 mục e Bản chỉ thị có quy định như sau: “The producer shall not be liable as a result of this Directive if he proves: [...] that the state of scientific and technical knowledge at the time when he put the product into circulation was not such as to enable the existence of the defect to be discovered”.

⁷ Ducan Fairgrieve, *Trách nhiệm sản phẩm dưới góc độ so sánh*, Nxb. Cambridge University Press, 2005, tr. 32.

⁸ Ibid, tr. 15.

⁹ Nguyễn Thị Van Anh, *Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, (Hanoi University of Law: Vietnam People’s Public Security, 2012), tr.205.

¹⁰ Khoản 2 điều 42 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.2. Những điểm hạn chế của pháp luật Việt Nam

Bốn quy định trên tại Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dẫn đến sự khó khăn và phức tạp trong việc áp dụng trong thực tiễn liên quan đến sản phẩm khuyết tật. Thứ nhất, chiếu theo quy định, cơ quan nhận bằng chứng từ người tiêu dùng có bao gồm việc chứng minh vi phạm của tổ chức hay không? Nếu bao gồm cả việc chứng minh vi phạm thì điều 42 của Luật không còn ý nghĩa khi đưa ra quy định người tiêu dùng không cần chứng minh lỗi nhà sản xuất. Bởi lẽ, ngay từ giai đoạn đầu tiên lúc khởi kiện, người tiêu dùng đã gặp khó khăn và trở ngại khi chứng minh vi phạm, đặc biệt là lỗi của nhà sản xuất. Trong thực tiễn gần đây đã có rất nhiều hành vi vi phạm xảy ra nhưng với quy trình tố tụng như trên đã làm trở ngại rất lớn cho người tiêu dùng. Lấy ví dụ như vụ việc nhãn hàng C2, nếu như người tiêu dùng thông thường thì không thể nào đủ tiềm lực để cung cấp chứng cứ về việc vi phạm của tổ chức được. Nói cách khác, người tiêu dùng phải chứng minh việc hàm lượng chì quá mức cho phép trong sản phẩm C2 của nhà sản xuất URC tại Hà Nội, và việc này tốn rất nhiều thời gian và tiền bạc của họ. Cho nên chưa có một tiền lệ hay một nguyên tắc nào để một cá nhân khởi kiện trong trường hợp này và quyền lợi người tiêu dùng vẫn bị vi phạm hằng ngày mà chưa có một cơ chế bảo vệ hữu hiệu.

Thứ hai, so sánh với pháp luật Châu Âu, Bản chỉ thị có quy định dựa theo nguyên tắc trách nhiệm nghiêm ngặt kèm với quy định không quan tâm đến việc nhà sản xuất có lỗi hay không. Trái lại, với pháp luật Việt Nam dường như có sự pha trộn nguyên tắc giữa trách nhiệm nghiêm ngặt và trách nhiệm dựa vào lỗi. Nói cách khác, theo quy định của điều 23 của Luật không quan trọng nhà sản xuất hay kinh doanh có lỗi hay không; nhưng trong điều 42 thì yêu cầu nhà sản xuất, kinh doanh phải chứng minh mình không có lỗi. Với cách quy định như vậy rất khó khăn trong việc xem xét chứng cứ của các bên trong vụ việc liên quan đến sản phẩm khuyết tật.

Thứ ba, khi phân tích kỹ về mặt nội dung rủi ro phát triển, điều luật này khác với Bản chỉ thị của EU. Theo đó, việc chứng minh trình độ khoa học kỹ thuật trong pháp luật Việt Nam phụ thuộc ý chí chủ quan của nhà sản xuất. Nếu như Bản chỉ thị sử dụng cụm từ “được phát hiện” nhằm nhấn mạnh kiến thức để nhận biết khuyết tật và không chỉ ra chủ thể nào phát hiện, thì pháp luật Việt Nam lại hướng đến việc cá nhân, tổ chức kinh doanh sản phẩm phát hiện khuyết tật. Nói cách khác, Bản chỉ thị đưa ra tình trạng khách quan của khoa học kỹ thuật khi phát hiện ra khuyết tật, và Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hướng đến việc chứng minh mang tính chủ quan của bị đơn.¹¹ Điều này dẫn đến tình trạng nhà sản xuất sẽ dựa vào kiến thức chủ quan của mình để chứng minh không có lỗi đối với sản phẩm có khuyết tật và quyền lợi người tiêu dùng sẽ không được đảm bảo một cách hiệu quả.

3. Kết quả nghiên cứu

Pháp luật Việt Nam liên quan đến yêu cầu pháp lý đối với trách nhiệm sản phẩm có những lúng túng đáng kể trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Do đó, pháp

luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nên sửa đổi những quy định như sau:

Một là, nếu pháp luật Việt Nam muốn tiếp cận nguyên tắc trách nhiệm nghiêm ngặt, thì Điều 42 của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nên quy định nhà sản xuất nên chứng minh sản phẩm của mình là an toàn cho người tiêu dùng. Với cách quy định này, pháp luật Việt Nam sẽ tránh mâu thuẫn với nhau về cách thức áp dụng nguyên tắc trách nhiệm nghiêm ngặt và trách nhiệm dựa vào yếu tố lỗi.

Hai là, trong quy định tại điều 24, 25 của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng không nên quy định việc yêu cầu cung cấp chứng cứ hành vi vi phạm của nhà sản xuất hay kinh doanh hàng hoá. Thay vào đó, nên quy định tương tự như Bản chỉ thị bằng cách yêu cầu người tiêu dùng cung cấp chứng cứ liên quan đến khuyết tật sản phẩm, thiệt hại xảy ra và mối liên hệ giữa thiệt hại và khuyết tật. Cách quy định như vậy sẽ hỗ trợ hiệu quả tốt hơn cho việc khởi kiện người tiêu dùng đối với hàng hoá khuyết tật. Bởi lẽ việc cung cấp bằng chứng, thông tin hành vi vi phạm của nhà sản xuất trong một vài trường hợp không phải là đơn giản. Ví dụ như trường hợp vụ xăng pha dầu pha acetone, có rất nhiều điểm nghi vấn liên quan đến hiện tượng cháy xe do xăng pha acetone dẫn đến làm hư hỏng ponttu của xe gắn máy.¹² Nếu việc làm đó là nguyên nhân gây thiệt hại cho người tiêu dùng, thì người thiệt hại phải cung cấp chứng cứ cho hành vi vi phạm đó từ nhà sản xuất hay kinh doanh. Tuy nhiên, để chứng minh hay cung cấp chứng cứ cho hành vi vi phạm đó không phải người tiêu dùng nào cũng làm được.

Ba là, quy định về miễn trừ trách nhiệm sản phẩm nên dựa vào tính khách quan của sự phát triển trình độ khoa học kỹ thuật hơn là việc dựa vào kiến thức chủ quan của nhà sản xuất. Với cách quy định đó, ngoài việc giúp cho việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiệu quả hơn thì đây cũng là biện pháp nhằm thúc đẩy quá trình cải tiến sản phẩm phù hợp tránh gây thiệt hại cho người tiêu dùng

4. Kết luận

Yêu cầu pháp lý cho trách nhiệm sản phẩm không còn là điều mới mẻ trong pháp luật Châu Âu. Với việc tiếp cận nguyên tắc trách nhiệm nghiêm ngặt, người tiêu dùng ở Châu Âu không cần phải chứng minh lỗi của nhà sản xuất nếu phát hiện ra khuyết tật. Tuy nhiên, với pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề này còn khá nhiều bất cập trong nghĩa vụ chứng minh. Ngoài ra, quy định miễn trừ trách nhiệm là quy định tiến bộ trong pháp luật Châu Âu mà Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm. Thiết nghĩ, trong thời gian gần đây có rất nhiều vụ vi phạm quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cần phải làm rõ hơn những yêu cầu pháp lý nhằm giải quyết hiệu quả sản phẩm khuyết tật gây thiệt hại cho người tiêu dùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] A. Garner, Bryan, ed. “Từ Điển Black Law (Black’s Law Dictionary).” Thomas Reuters, 2009.
- [2] Anh, Nguyen Thi Van. *A Textbook on the Law on Protection of Consumer Rights* [Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng].

¹¹ Gs. Ts Lê Hồng Hạnh, *Chế định trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013, tr.180-192.

¹² <http://anninhthudo.vn/xa-hoi/nguyen-nhan-gay-chay-xe-thu-pham-da-lo-mat/447943.antd>.

- Hanoi University of Law: Vietnam People's Public Security, 2012.
- [3] Bản chỉ thị 85/374, <http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31985L0374:en:HTML>
- [4] Fairgrieve, Ducan. Trách nhiệm sản phẩm dưới góc độ so sánh, Nxb. Cambridge University Press, 2005.
- [5] Hanh, Le Thi Hong, *Chế định trách nhiệm sản phẩm trong pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013
- [6] Hodges, Christopher. *Product Liability European Laws and Practice [Trách nhiệm sản phẩm theo Luật Châu Âu và thực tiễn]*. Sweet & Maxwell, 1993.
- [7] Kha, Trần Ngọc. “Thiệt Hại, Ai Đền?,” n.d. <http://daidoanket.vn/tham-vanampphan-bien/thiet-hai-ai-den/103990>.
- [8] Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010.
- [9] Simon, Whitaker. *The Development of Product Liability [Sự phát triển học thuyết trách nhiệm sản phẩm]*. Cambridge University Press, 2010.

(BBT nhận bài: 23/11/2016, hoàn tất thủ tục phản biện: 21/03/2017)